

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày 19 - 02 - 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tuấn Minh và bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Quách Thị T, sinh năm 1971 tại Hoà Bình; nơi cư trú: xóm BC, xã NL, huyện YT, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quách Văn T và bà Quách Thị L (đều đã chết); có chồng là Quách Văn T, sinh năm 1970 (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22 tháng 12 năm 2024 đến 31 tháng 12 năm 2024; hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Chị Bùi Thị H, sinh năm 1986; trú tại: xóm CL, xã KB, huyện KB, tỉnh Hoà Bình; vắng mặt.

- Chị Đinh Thị Thuý L, sinh năm 1985; trú tại: thôn V, xã PK, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021, Quách Thị T thuê lại quán của bà Dương Thị M ở xóm 4, xã LC (nay là phường LC), thành phố Phủ Lý để mở quán cafe 68 tại xóm 4, xã LC (nay là phường LC), thành phố PL và trực tiếp quản lý quán. Từ ngày 18/12/2024 đến ngày 19/12/2024, Bùi Thị H và Đinh Thị Thùy L đến quán cafe 68 gặp T xin làm

nhân viên bán hàng. Để kiểm thêm thu nhập nên T, H và L đã thống nhất về việc nếu khách có nhu cầu quan hệ tình dục (mua dâm) với nhân viên thì T là người sắp xếp để L và H bán dâm cho khách tại quán café 68. Mỗi lượt nhân viên bán dâm, T thu của khách mua dâm số tiền 250.000đ, nhân viên bán dâm được hưởng số tiền 100.000đ, T được hưởng lợi 150.000đ và T có trách nhiệm lo ăn, ở cho nhân viên.

Khoảng 13 giờ ngày 22/12/2024, có hai người nam giới, giới thiệu tên là Tuấn và Hưng cùng đến quán café 68 gặp T đặt vấn đề có nhu cầu quan hệ tình dục (mua dâm) và T đồng ý. Tuấn đi vào trong giường, còn Hưng đi ra ngoài nói đi đưa chìa khoá rồi quay lại ngay. T bảo H vào để bán dâm cho Tuấn. H đi ra chỗ bàn tivi lấy bao cao su rồi đi vào để bán dâm cho Tuấn. Khoảng 05-10 phút, sau khi đã mua dâm với H xong Tuấn đi ra để thanh toán tiền mua dâm. T hỏi “em ơi bạn em có làm không”, Tuấn nói “em làm cái kia, bạn em có”, T nói “Mỗi ca hai trăm rưỡi, hai ca là năm trăm”. Tuấn đưa cho T 600.000 đồng và nói “Một trăm nghìn bo cho em kia”. Vài phút sau, người nam giới tên Hưng quay lại quán rồi đi vào giường. T bảo L vào để bán dâm cho người nam giới này. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi L đang bán dâm cho khách thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Quách Thị T.

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- Tạm giữ của Quách Thị T: 01 túi vải hoa, màu xanh, đen, vàng; 01 ví da hình chữ nhật, màu nâu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15, màu xanh; số tiền 2.475.000đ.

- Tạm giữ của Bùi Thị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3 màu tím;

- Tạm giữ của Đinh Thị Thùy L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng;

- 10 bao cao su màu vàng, nhãn hiệu “Goldentime”, tình trạng chưa qua sử dụng;

- 02 vỏ bao cao su màu vàng, nhãn hiệu “Goldentime” đã qua sử dụng và 02 bao cao su màu vàng, đã qua sử dụng.

* Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS-PL ngày 24/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Quách Thị T về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Quách Thị T phạm tội “Chứa mại dâm”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quách Thị T từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 327; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Phạt Quách Thị T từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

+ Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại Quách Thị T: 01 túi vải hoa, màu xanh, đen, vàng; 01 ví da hình chữ nhật, màu nâu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15, màu xanh; số tiền 1.875.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy: 10 bao cao su màu vàng, nhãn hiệu “Goldentime” chưa qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su màu vàng, nhãn hiệu “Goldentime” đã qua sử dụng và 02 bao cao su màu vàng, đã qua sử dụng .

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng.

- Bị cáo Quách Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Quách Thị T đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 22/12/2025, tại quán café

68 trên đường Đinh Tiên Hoàng thuộc xóm 4, xã LC (nay là phường LC), thành phố PL, Quách Thị T đã chỉ đạo và sắp xếp cho Bùi Thị H cùng Đinh Thị Thuỳ L bán dâm cho hai người nam giới tại quán café do mình thuê và quản lý, đồng thời thu số tiền 500.000 đồng của khách thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Lý phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Quách Thị T đã phạm tội “Chứa mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ là người có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng gây mất trật tự trị an xã hội, vi phạm đạo đức, lối sống và ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình của người khác, là nguyên nhân lây lan nhiều căn bệnh truyền nhiễm. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú, có lý lịch rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội nhằm thu lời bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35; khoản 5 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3 màu tím và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Bùi Thị H và chị Đinh Thị Thuỳ L không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại những

chiếc điện thoại di động trên cho chị H và chị L là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 túi vải hoa, màu xanh, đen, vàng; 01 ví da hình chữ nhật, màu nâu và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15, màu xanh, là đồ vật, tài sản của Quách Thị T không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho Quách Thị T.

- Đối với 10 bao cao su màu vàng, nhãn hiệu “Goldentime”, chưa qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su màu vàng, nhãn hiệu “Goldentime” đã qua sử dụng và 02 bao cao su màu vàng, đã qua sử dụng là vật chứng trong vụ án và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Về số tiền 2.475.000đ thu giữ của Quách Thị T, trong đó có 600.000đ là số tiền mà Quách Thị T thu của hai người khách đến mua dâm, đây là tiền do thực hiện hành vi phạm tội mà có cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; số tiền còn lại là 1.875.000đ là tài sản hợp pháp của Quách Thị T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho Quách Thị T.

[7] Về các tình tiết khác:

- Đối với Bùi Thị H và Đinh Thị Thuỳ L có hành vi bán dâm cho khách ngày 22/12/2024 theo thỏa thuận với Quách Thị T. Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Bùi Thị H và Đinh Thị Thuỳ L về hành vi bán dâm là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

- Đối với bà Dương Thị M là người cho Quách Thị T thuê căn nhà để mở kinh doanh Cafe 68. Bà M không biết việc T sử dụng căn nhà của bà để thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét, xử lý đối với bà M là có căn cứ.

- Đối với hai người nam giới khai tên là Hoàng Quốc Tuấn, sinh năm 1993, trú tại xóm 8, xã Khả Phong, huyện Kim Bảng và Trần Văn Hưng, sinh năm 1984, trú tại thôn Tân Lợi, xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm có hành vi mua dâm với Đinh Thị Thuỳ L và Bùi Thị H ngày 22/12/2024. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch của 02 người này nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với việc Quách Thị T khai tại quán Cafe 68 có dịch vụ massage kích dục, tuy nhiên T không lưu giữ lại sổ sách, giấy tờ, tài liệu gì, không nhớ đã có bao nhiêu lượt khách đến mua kích dục và T đã thu của khách với số tiền hưởng lợi bất hợp pháp là bao nhiêu, ngoài lời khai của T không còn tài liệu nào khác nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65; Điều 35; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Quách Thị T phạm tội “Chứa mại dâm”.

[2] Xử phạt: Quách Thị T 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/02/2025).

Giao bị cáo Quách Thị T cho Ủy ban nhân dân xã NL, huyện YT, tỉnh Hoà Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Quách Thị T 2.000.000đ (hai triệu đồng) sung Ngân sách Nhà Nước.

[4] Xử lý vật chứng:

- Trả lại Quách Thị T: 01 túi vải hoa, màu xanh, đen, vàng; 01 ví da hình chữ nhật, màu nâu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15, màu xanh; số tiền 1.875.000 đồng.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng.

- Tịch thu, tiêu huỷ: 10 bao cao su màu vàng, nhãn hiệu “Goldentime” chưa qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su màu vàng, nhãn hiệu “Goldentime” đã qua sử dụng và 02 bao cao su màu vàng, đã qua sử dụng.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 07/02/2025 và Ủy nhiệm chi số 06 lập ngày 10/02/2025).

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Quách Thị T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- CQTHAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Xuyên